

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC THÀNH LẬP ĐOÀN KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH TRƯỜNG THCS LONG HÒA  
XÃ LONG HÒA - HUYỆN DẦU TIẾNG- TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện Dầu Tiếng về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng;

Căn cứ Nghị định số 42/2013/NĐ-CP ngày 09/5/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-SGDĐT ngày 11/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học 2023 - 2024;

Căn cứ kế hoạch số 50/KH-PGDĐT-TTr ngày 28/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2023 - 2024;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn Phòng GDĐT.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Đoàn kiểm tra chuyên ngành trường THCS Long Hòa - Xã Long Hòa - Huyện Dầu Tiếng.

**Điều 2.** Thành phần Đoàn kiểm tra: (Danh sách kèm theo)

- Thời gian kiểm tra: Từ 7 giờ ngày 30/01/2024 đến 17 giờ ngày 01/02/2024 (03 ngày).

- Đoàn kiểm tra có trách nhiệm xây dựng kế hoạch nội dung kiểm tra và thực hiện kiểm tra đúng theo các quy định hướng dẫn của ngành.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) thuộc các bộ phận Chuyên môn của Phòng GDĐT có liên quan; Các Ông (Bà) Hiệu trưởng các Trường THCS và các Ông (Bà) có tên ở Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, THCS, Q21



**TRƯỞNG PHÒNG**

Tạ Tấn Tuấn



UBND HUYỆN DẦU TIẾNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**DANH SÁCH LÃNH ĐẠO, CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA**

(Kèm theo Quyết định số: **05** /QĐ-PGDĐT của Phòng GDĐT ngày 18 /01/ 2024 của Phòng GDĐT Dầu Tiếng)

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức vụ trong Đoàn T Tra	Ghi chú
01	Tạ Tấn Tuấn	Trưởng phòng	Phòng GDĐT	Trưởng đoàn	Quản lý chung- Kết luận
02	Nguyễn Hữu Quang	Hiệu trưởng	THCS An Lập	Thành viên	Thư ký + Kiểm tra hồ sơ HT
03	Lê Minh Trí	Chuyên viên	Phòng GDĐT	Thành viên	Kiểm tra TCCB
04	Lê Văn Ban	Chuyên viên	Phòng GDĐT	Thành viên	Kiểm tra TV-TB-XDCB
05	Nguyễn Văn Thiện	Chuyên viên	Phòng GDĐT	Thành viên	Kiểm tra PCGD-Thi đua
06	Phạm H Băng Lynh	Văn thư	Phòng GDĐT	Thành viên	Kiểm tra công tác VTLT-HC
07	Kiều T. PhươngTrâm	Kế toán	Phòng GDĐT	Thành viên	Kiểm tra công tác Tài chính
08	Phan Thị Tú Anh	Giáo viên	Trường TH NQ	Thành viên	Kiểm tra môn T Anh
09	Lê Văn Hải	Hiệu trưởng	THCS Định Hiệp	Thành viên	Kiểm tra hồ sơ tổ CM
10	Nguyễn Văn Hải	Giáo viên	Trường TH Định An	Thành viên	Kiểm tra công tác Đoàn-Đội
11	Nguyễn T. Ngọc Mười	Tổ NVBM Anh	THCS NBK	Thành viên	Kiểm tra môn Tiếng Anh
12	Lê Đức Độ	Tổ NVBM Anh	THCS Định Hiệp	Thành viên	Kiểm tra môn Tiếng Anh
13	Dương Thanh Thảo	P. Hiệu trưởng	THCS Định Hiệp	Thành viên	Kiểm tra môn Toán
14	Nguyễn T Thu Strong	Hiệu trưởng	THCS NBK	Thành viên	Kiểm tra môn Ngữ Văn
15	Ngô Tôn Nữ Ngọc Hương	Tổ NVBM	THCS NBK	Thành viên	Kiểm tra môn Ngữ Văn
16	Nguyễn Tấn Trí	P. Hiệu trưởng	THCS NBK	Thành viên	Kiểm tra môn KHTN
17	Trần Việt Thắng	P. Hiệu trưởng	THCS An Lập	Thành viên	Kiểm tra môn KHTN
18	Nguyễn Thanh Hải	Hiệu trưởng	THCS Thanh An	Thành viên	Kiểm tra môn LS & ĐL
19	Nguyễn Văn Lũy	Hiệu trưởng	THCS Minh Tân	Thành viên	Kiểm tra môn LS & ĐL

Tổng danh sách có 19 thành viên./.





UBND HUYỆN DẦU TIẾNG  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Dầu Tiếng, ngày 18 tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra chuyên ngành đơn vị THCS Định An - Xã Định An Huyện Dầu Tiếng

Thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2023-2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Dầu Tiếng;

Căn cứ Quyết định số: /QĐPGDDĐT ngày 18/01/2024 về việc thành lập Đoàn kiểm tra chuyên ngành đơn vị THCS Long Hòa.

Đoàn kiểm tra xây dựng nội dung kế hoạch kiểm tra tại đơn vị như sau:

#### I. Nội dung kiểm tra:

- Tổ chức cơ sở giáo dục
- Cơ sở vật chất kỹ thuật
- Thực hiện kế hoạch giáo dục
- Công tác quản lý của thủ trưởng cơ sở giáo dục
- Việc thực hiện các chủ trương lớn của ngành.

#### II. Thời kỳ kiểm tra: 3 năm học gần nhất ( NH 2021-2022 đến NH 2023-2024)

#### III. Kế hoạch tiến hành kiểm tra: (Từ 30/01/2024 đến 01/02/2024).

##### - Ngày 30 /01/2024:

+ **Sáng (7 giờ):** Đoàn sẽ nghe Hiệu trưởng báo cáo tóm tắt tình hình, kết quả hoạt động của nhà trường theo các nội dung đã nêu ở mục I (Đề nghị Hiệu trưởng chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi cho các thành viên trong Đoàn theo mẫu đính kèm).

+ Họp đoàn kiểm tra phân công thực hiện nhiệm vụ

+ **Chiều:** Từng thành viên trong đoàn theo sự phân công của Trưởng đoàn sẽ làm việc với các bộ phận trong nhà trường, kiểm tra hồ sơ sổ sách, dự giờ giáo viên và khảo sát học sinh. (Đơn vị thông báo cho toàn thể các bộ phận đoàn thể, Giáo viên, tổ chuyên môn chuẩn bị hồ sơ sổ sách tại Văn phòng trường vào thời gian đoàn kiểm tra)

- Ngày 31/01- 01/02/2024: Tiếp tục kiểm tra theo các nội dung đã nêu trên và thời gian đoàn thông qua dự thảo kết luận nội dung kiểm tra sẽ có thông báo sau.

\***Lưu ý:** Tất cả các thành viên Đoàn kiểm tra thực hiện đúng thời gian quy định và mỗi thành viên chuẩn bị nội dung kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do bộ phận quản lý hướng dẫn theo dõi. Mỗi bộ phận thực hiện kiểm tra và đánh giá ghi nhận bằng biên bản đánh máy không sử dụng văn bản viết tay, có ký xác nhận của đối tượng kiểm tra và hiệu trưởng./.

....., ngày tháng năm 2024

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG**  
(Theo QĐ số 05/QĐ-PGDĐT ngày 18/01/2024 của Phòng GDĐT)

**I. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

**1. Số lượng đội ngũ cán bộ, nhà giáo, nhân viên:**

1.1. Ban Giám hiệu:

1.2. Tổng số nhà giáo (Phân theo bộ môn so với qui định: đủ, thiếu, chưa đạt chuẩn, đạt chuẩn, trên chuẩn, trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn...):

1.3. Nhân viên (Theo phân công so với quy định đủ, thiếu, môn):

1.4. Về Đảng viên (số lượng và kế hoạch phát triển hàng năm):

**2. Tự nhận xét:**

2.1. Ưu điểm:

2.2. Nhược điểm:

**3. Kiến nghị:**

**II. Cơ sở vật chất kỹ thuật:**

**1. Tình hình cơ sở vật chất:**

1.1 Trang thiết bị dạy học, sách thư viện.

1.2 Việc bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật.

1.3 Kinh phí cho hoạt động giáo dục.

**2. Tự nhận xét:**

2.1 Ưu điểm:

2.2 Nhược điểm:

**3. Kiến nghị:**

**III. Về thực hiện kế hoạch giáo dục:**

**1. Kế hoạch phát triển giáo dục:**

1.1 Số lớp và học sinh từng lớp/ nữ, khối lớp và toàn trường (công tác tuyển sinh đầu cấp)

1.2 Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục .

1.3 Thực hiện qui chế tuyển sinh.

1.4 Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban, cụ thể từng khối lớp, nguyên nhân.

1.5 Ứng dụng CNTT trong quản lý và tổ chức giảng dạy .

**2. Tổ chức giảng dạy học tập thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy các bộ môn văn hoá.**

2.1 Thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch giảng dạy.

2.2 Việc kiểm tra hồ sơ chuyên môn.

**3. Thực hiện quy chế về kiểm tra, thi, đánh giá xếp loại học sinh.**

**4. Kết quả tốt nghiệp, thi học sinh giỏi, GVGiỏi, Phụ đạo học sinh yếu kém( năm học liền kề).**

**5. Xác nhận hoặc cấp bằng, chứng chỉ của sở giáo dục.**

**6. Kết quả kiểm tra sự phạm nhà giáo:**

6.1 Về hồ sơ chuyên môn

6.2 Về thực hiện các quy định về chuyên môn.

6.3 Kết quả xếp loại các giờ dạy do tổ trưởng hoặc Ban Giám hiệu dự.

6.4 Kết quả kiểm tra toàn diện giáo viên. Số lượng, xếp loại





6.3 Kết quả xếp loại các giờ dạy do tổ trưởng hoặc Ban Giám hiệu dự.

6.4 Kết quả kiểm tra toàn diện giáo viên. Số lượng, xếp loại

7. Thực hiện nội dung, chương trình giáo dục đạo đức và kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh ( 3 năm học liền kề).

8. Thực hiện nội dung, chương trình giáo dục thẩm mỹ, thể chất.

9. Thực hiện nội dung, chương trình giáo dục quốc phòng.

10. Thực hiện nội dung, chương trình giáo dục lao động, hướng nghiệp, dạy nghề.

11. Thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định (nếu có).

12. Kết quả xếp loại học lực của học sinh ( 3 năm học liền kề).

13. Kết quả học sinh lên lớp: THCS, THPT, toàn trường ( năm học liền kề).

14. Kết quả tuyển sinh lớp 10: ( 3 năm học liền kề).

15. Thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, phục vụ xã hội (nếu có).

16. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đào tạo (nếu có).

17. Kết quả giáo dục kỹ năng sống và việc thực hiện phòng chống tai nạn, tệ nạn xã hội.

**\* Tự nhận xét:**

- Ưu điểm:

- Nhược điểm:

**\* Kiến nghị:**

**IV. Về công tác quản lý của hiệu trưởng:**

**1. Kết quả công tác quản lý của hiệu trưởng:**

1.1 Việc thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, công tác đánh giá hiệu trưởng, đánh giá giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp.

1.2 Việc thực hiện 3 công khai: Chất lượng giáo dục, đội ngũ; cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học; tài chính.

1.3 Xây dựng kế hoạch giáo dục.

1.4 Công tác kiểm tra, quản lý chuyên môn.

1.5 Công tác tham mưu, xã hội hoá giáo dục.

1.6 Việc thanh tra, kiểm tra thủ tục pháp lý quyền sử dụng đất; điều kiện đảm bảo việc dạy và học.

1.7 Thực hiện quy chế dân chủ, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1.8 Tổ chức cho nhà giáo, cán bộ, nhân viên và người học tham gia các hoạt động xã hội; thực hiện chính sách đối với nhà giáo và người học.

1.9 Quản lý hành chính, tài sản, tài chính.

1.10 Quản lý và tổ chức giáo dục học sinh.

1.11 Phối hợp công tác giữa nhà trường, đoàn thể quần chúng và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1.12 Quản lý DTHT, thực hiện giảng dạy tự chọn, kiểm tra thi cử.....

1.13 Công tác kiểm tra nội bộ

**2. Tự nhận xét**

- Ưu điểm:

- Nhược điểm:

**3. Kiến nghị:**

**V. Việc thực hiện các chủ trương lớn của ngành:**

1. Chủ đề từ năm học 2017-2018: “Đổi mới thực chất, Hiệu quả nâng cao”.....

2. Việc thực hiện: “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và triển khai phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

3. Công tác pháp chế ở đơn vị.

4. Công tác thi đua-khen thưởng .



5. Việc thực hiện các quy định về liên kết đào tạo (nếu có).
6. Tự nhận xét, Kiến nghị: Ưu điểm; Hạn chế, kiến nghị

